

Số: 20/BC-THTV

Gia Viễn, ngày 03 tháng 6 năm 2026

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN THÁNG 5/2026 NĂM HỌC 2025-2026

### I. THÔNG TIN CHUNG

**1. Tên cơ sở giáo dục :** Trường Tiểu học Thịnh Vượng

**2. Địa chỉ trụ sở chính:**

- Thôn Thống Nhất – xã Gia Viễn - Tỉnh Ninh Bình.

- Điện thoại: 0984303809 Email: thttme1@gmail.com

**3. Loại hình của cơ sở giáo dục:** công lập

**4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.**

- **Sứ mạng:** Trường Tiểu học Thịnh Vượng là cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập đầy đủ cho con em nhân dân thị trấn, giúp học sinh phát huy tối đa năng lực tiềm ẩn của bản thân, có khả năng thích ứng mạnh mẽ và trở thành công dân tốt.

- **Tầm nhìn:** Xây dựng Trường Tiểu học Thịnh Vượng tiếp tục duy trì trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ II, xây dựng nhà trường trở thành cơ sở giáo dục chất lượng uy tín, có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đội ngũ trách nhiệm, sáng tạo, áp dụng những phương pháp giáo dục tiên tiến; nơi giáo dục học sinh trở thành những công dân phát triển toàn diện về nhân cách, thể chất, tri thức và kỹ năng, có khả năng hội nhập, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

- **Mục tiêu của cơ sở giáo dục:**

+ Tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

+ Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường. Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương. Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

**5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.**

Trường Tiểu học Thịnh Vượng được đổi tên từ trường Tiểu học Thị Trấn Me từ tháng 4/2026 và được tách từ trường trung học cơ sở tháng 8/1993, đến tháng 7/2011 trường được sát nhập thêm một số lớp của trường Tiểu học Gia Vượng tại khu Tế Mỹ nay là thôn Tân Mỹ.

Trong các năm học qua, nhà trường đã triển khai và thực hiện đầy đủ, có chất lượng cao các hoạt động của ngành, nhiệt tình tham gia các hoạt động xã hội. Với 31 năm xây dựng và phát triển, nhiều năm liên tục trường được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen năm học 2010-2011; Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba năm học tháng 7/2007, Huân chương Lao động hạng Nhì tháng 11/2013; Huân chương Lao động hạng Nhất tháng 08/2025; UBND tỉnh tặng Cờ thi đua Xuất sắc: 6 năm liên tục từ năm học 2000-2001 đến năm học 2005-2006 và năm học 2008-2009, 2010-2011, 2013-2014 và tiếp theo có 5 năm

liên tục UBND tỉnh tặng Cờ thi đua Xuất sắc: năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc từ năm học 2000-2001 đến năm học 2005-2006, năm học 2008-2009, 2010-2011 và năm học 2019-2020; Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen năm học 1998-1999, 2000-2001, 2014-2015, 2016-2017; Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen năm học 1996-1997, 1999-2000. Đơn vị được UBND tỉnh công nhận trường học văn hóa năm 2003, 2021, 2023.

Tháng 6/2010, trường được Ủy ban nhân dân Tỉnh Ninh Bình công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia Mức độ II. Tháng 4/2014, trường được SGDĐT công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Tháng 6/2021, trường được Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra công nhận đơn vị duy trì kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ II tháng 7/2021 và duy trì đến nay.

**6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện:**

- Họ và tên: Đinh Thị Lùng
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Thịnh Vượng – xã Gia Viễn – tỉnh Ninh Bình.
- Số điện thoại: 0984303809
- Địa chỉ thư điện tử: dinhlung09@gmail.com

**7. Tổ chức bộ máy: Nhà trường có:**

a) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường (Số 3337/QĐ -UBND ngày 13/10/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Gia Viễn)

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng (Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Tiểu học Thịnh Vượng; Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 về việc bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Thịnh Vượng)

c) Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường (Quy chế làm việc, quy chế dân chủ. Ban hành các quyết định: Thành lập Tổ chuyên môn (Quyết định số 62/QĐ-THTTM ngày 01/8/2025 v/v thành lập các Tổ chuyên môn, tổ văn phòng năm học 2025-2026); bổ nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó (Quyết định số 66/QĐ-THTTM ngày 01/8/2025 v/v Bổ nhiệm chức danh Tổ trưởng chuyên môn tổ 1 năm học 2025-2026, Quyết định số 67/QĐ-THTTM ngày 01/8/2025 v/v Bổ nhiệm chức danh Tổ trưởng chuyên môn tổ 2,3 năm học 2025-2026, Quyết định số 68/QĐ-THTTM ngày 01/8/2025 v/v Bổ nhiệm chức danh Tổ trưởng chuyên môn tổ 4,5 năm học 2025-2026, Quyết định số 69/QĐ-THTTM ngày 01/8/2025 v/v Bổ nhiệm chức danh Tổ trưởng tổ văn phòng năm học 2025-2026, Quyết định số 70/QĐ-THTTM ngày 01/8/2025 v/v Bổ nhiệm chức danh Tổ phó chuyên môn tổ 1 năm học 2025-2026, Quyết định số 71/QĐ-THTTM ngày 01/8/2025 v/v Bổ nhiệm chức danh Tổ phó chuyên môn tổ 2,3 năm học 2025-2026, Quyết định số 72/QĐ-THTTM ngày 01/8/2025 v/v Bổ nhiệm chức danh Tổ phó chuyên môn tổ 4,5 năm học 2025-2026)

d) Các văn bản khác của nhà trường:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch dài hạn, ngắn hạn và biện pháp tổ chức thực hiện: Xây dựng đầy đủ kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trong trường: Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 (Kế hoạch số 15/KH-THTTM ngày 17/9/2025 Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026), Kế hoạch giáo dục (Kế hoạch số 10/KH-THTTM ngày 28/8/2025 Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026), các kế hoạch bộ phận như tổ chức các hội thi, hội giảng, kế hoạch hoạt động của các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể trong trường (Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên,...). Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Quy chế dân chủ ở cơ sở của nhà trường
- Các nghị quyết của hội đồng trường
- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:

Thông tin	TS	Nữ	Đảng viên	Đoàn viên	Trình độ				Biên chế	Hợp đồng	Ghi chú
					ĐH	CĐ	TC	SC			
Ban Giám hiệu	2	2	2		2				2		
GV Văn hoá	22	22	21	4	22				22		
GV âm nhạc	1	1	1	1	1				1		
GV MT	1	1	1	1	1				1		
GV GDTC kiêm TPTĐ	2	0	2		2				2		
GV Tiếng Anh	3	3	3	2	3				3		
GV Tin học	1		1		1				1		
Thư Viện -TB	1	1	1	1						1	
Kế toán	1	1	1	1	1				1		
Y tế	1	1	1			1				1	HĐ 68
Văn thư	1	1	1		1				1		
<b>Tổng</b>	<b>36</b>	<b>33</b>	<b>36</b>	<b>10</b>	<b>35</b>	<b>1</b>			<b>34</b>	<b>2</b>	

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định: đạt 100%

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: 100%

## III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

**1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định**

- Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có điểm trường lẻ, được cấp có thẩm quyền cấp phép sử dụng đất lâu dài. Trường có tường bao quanh, có cổng trường, biển trường và môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT.

- Nhà trường có đủ mỗi lớp một phòng học, có đủ các phòng học bộ môn, phòng hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn đảm bảo cho học sinh học 2 buổi/ngày theo quy định. Các lớp học được trang bị ghế mới, bàn mới, có đủ

bàn ghế, bảng, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học theo đúng quy định, có đủ hệ thống ánh sáng, quạt mát, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, đủ các thiết bị, đồ dùng học tập thuận lợi cho dạy và học giáo viên và HS.

- Nhà trường có khu sân chơi, bãi tập bằng phẳng sạch sẽ, có cây cảnh, cây bóng mát; có nhà để xe cho GV, HS đảm bảo an toàn, có khu vệ sinh cho GV, HS dành riêng cho nam và nữ, có hệ thống cấp nước sạch, thoát nước theo quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ y tế, có đủ thiết bị vận động ngoài trời, thiết bị đảm bảo cho các hoạt động dạy và học, vui chơi cho học sinh.

- Diện tích, khuôn viên: Tổng diện tích: 9448m<sup>2</sup> (Khu A: 6833m<sup>2</sup>, khu B: 2615m<sup>2</sup>); bình quân 12,4 m<sup>2</sup>/HS; có diện tích sân chơi, bãi tập: 5000 m<sup>2</sup>.

**2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật;**

Phòng theo mục đích sử dụng	Số lượng	Diện tích trung bình (m <sup>2</sup> )	Đủ (thiếu)	Kiên cố	Sử dụng có hiệu quả	Đảm bảo các điều kiện CSVC
<b>1. Khối phòng hành chính- quản trị</b>						
Phòng Hiệu trưởng	1	35	Đủ	x	x	x
Phòng Phó HT	1	35	Đủ	x	x	x
Văn phòng	1	80	Đủ	x	x	x
Phòng bảo vệ	1	35	Đủ	x	x	x
Khu vệ sinh GV	1	35	Đủ	x	x	x
Khu để xe GV	1	50	Đủ	x	x	x
<b>2. Khối phòng học tập</b>						
Phòng học	21	55	Đủ	x	x	x
Phòng KH-CN	1	50	Đủ	0	0	0
Phòng AN-MT	1	45	Đủ	0	0	0
Phòng ngoại ngữ	2	55	Đủ	0	0	0
Phòng máy tính	2	150	Đủ	x	x	x
Nhà đa chức năng	0		Thiếu	x	x	x
<b>3. Khối phòng hỗ trợ học tập</b>						
Thư viện	1	45	Đủ	x	x	x
Phòng đọc	1	70	Đủ	x	x	x
Phòng thiết bị	1	25	Đủ	x	x	x
Phòng tư vấn TLHĐ và hỗ trợ HS khuyết tật	1	25	Đủ	x	x	x
Phòng TT và HĐ Đội	1	45	Đủ	x	x	x
<b>4. Khối phụ trợ</b>						

Phòng Y tế	1	35	Đủ	x	x	x
Khu để xe HS	2	150	Đủ	x	x	x
Khu vệ sinh HS	4	160	Đủ	x	x	x

3. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

STT	Nội dung	SL	Chia ra
<b>1</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định</b>	<b>13</b>	<b>01 bộ/lớp</b>
1.1	Khối lớp 1	4	01 bộ/lớp
1.2	Khối lớp 2	4	01 bộ/lớp
1.3	Khối lớp 3	4	01 bộ/lớp
1.4	Khối lớp 4	5	01 bộ/lớp
1.5	Khối lớp 5	4	01 bộ/lớp
<b>2</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định</b>		
2.1	Khối lớp 1	Đủ	
2.2	Khối lớp 2	Đủ	
2.3	Khối lớp 3	Đủ	
2.4	Khối lớp 4	Đủ	
2.5	Khối lớp 5	4	
<b>3</b>	<b>Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)</b>	<b>53</b>	<b>0.95 học sinh/bộ</b>
<b>4</b>	<b>Tổng số thiết bị dùng chung khác</b>		<b>Số thiết bị/lớp</b>
1	Ti vi	15	
2	Cát xét	1	
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	33	
5	Thiết bị khác...	7 bộ thiết bị vận động ngoài trời	

**4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.**

**a) Danh mục sách giáo khoa:**

- Nhà trường sử dụng sách giáo khoa theo Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2025, Quyết định số 185/QĐ-BGDĐT ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Quyết định bộ Sách giáo khoa (SGK) giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc; Công văn số 70/BGDĐT-GDPT ngày 08/01/2026 của Bộ GDĐT về việc chỉ đạo thực hiện Chương trình, SGK giáo dục phổ thông và tài liệu giáo dục địa phương; Công

văn số 737/BGDĐT-GDPT ngày 11/02/2026 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác quản lý thực hiện bộ SGK thống nhất từ năm học 2026 – 2027; Công văn số 1394/SGDĐT-GDTH ngày 29/4/2026 của Sở GDĐT V/v tăng cường công tác quản lý thực hiện chương trình, sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương cấp tiểu học từ năm học 2026-2027 cụ thể là bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống.

<b>TT</b>	<b>TÊN SÁCH</b>	<b>Bộ sách</b>	<b>Nhà xuất bản</b>
1	Tiếng Việt 1,2,3,4,5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
2	Toán 1,2,3,4,5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
3	Đạo đức 1,2,3,4,5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
4	TNXH 1,2,3,4,5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
5	Khoa học 4,5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
6	LS&ĐL 4,5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
7	Giáo dục thể chất 1,2,3,4,5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
8	Âm nhạc 1,2,3,4,5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
9	Mĩ thuật 1,2,3,4,5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
10	Hoạt động trải nghiệm 1,2,3,4,5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
11	Tiếng Anh 1,2,3,4,5	Giáo trình Global Success	Nhà XBGD Việt Nam
12	Tin học 3,4,5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
13	Công nghệ 3,4,5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
14	Tài liệu GD địa phương tỉnh NB 1,2,3,4,5	Do tỉnh Ninh Bình biên tập	

- Học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, tài liệu học tập theo danh mục trên.
- Giáo viên được cung cấp đầy đủ sách giáo khoa, sách giáo viên, nguồn học liệu điện tử tương ứng môn học/HĐGD do nhà xuất bản cung cấp.

**b) Danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo: 6 545 bản**

Danh mục xuất bản phẩm tham khảo của học sinh dùng trong các môn học Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Tin học năm học 2026-2027:

STT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Tập viết lớp 1 (Tập 1,2)	Bùi Mạnh Hùng, Phạm Kim Dung	Nhà xuất bản GDVN
2	Tập viết lớp 2 (Tập 1,2)	Bùi Mạnh Hùng (Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương, Đặng Thị Hảo Tâm	Nhà xuất bản GDVN
3	Tập viết lớp 3 (Tập 1,2)	Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Phạm Kim Chung	Nhà xuất bản GDVN
4	Vở Bài tập thực hành Toán lớp 1 (Tập 1,2)	Lê Thu Trang, Nguyễn Lan Hương, Nguyễn Thị Thu Huyền, Trần Thị Thu Hương, Nguyễn Thanh Phương	Nhà xuất bản ĐHQGHN
5	Vở Bài tập thực hành Toán lớp 2 (Tập 1,2)	Nhữ Thị Mai Lan, Nguyễn Lan Hương, Lê Thu Trang, Nguyễn Thị Thu Huyền	Nhà xuất bản ĐHQGHN
6	Vở Bài tập thực hành Toán lớp 3 (Tập 1,2)	Nguyễn Thị Đào, Đỗ Thị Phương Thảo, Đào Hương Giang, Lê Thu Trang	Nhà xuất bản ĐHQGHN
7	Vở Bài tập thực hành Toán lớp 4 (Tập 1,2)	Nguyễn Đỗ Chiến, Nguyễn Thị Hồng Phương, Nguyễn Văn Hoàng Bách, Nguyễn Thị Huyền, Vũ Phương Anh	Nhà xuất bản ĐHQGHN
8	Vở Bài tập thực hành Toán lớp 5 (Tập 1,2)	Nguyễn Đỗ Chiến, Nguyễn Thị Hồng Phương Nguyễn Văn Hoàng, Bách, Nguyễn Thị Huyền, Vũ Phương Anh,	Nhà xuất bản ĐHQGHN
9	Vở Bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 1 (Tập 1,2)	Đặng Khánh Chi, Nguyễn Việt Dũng	Nhà xuất bản ĐHQGHN
10	Vở Bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 2 (Tập 1,2)	Đào Hương Giang, Lê Thu Trang, Nguyễn Lan Hương	Nhà xuất bản ĐHQGHN
11	Vở Bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 3 (Tập 1,2)	Đỗ Thị Phương Thảo (chủ biên), Trần Thị Hương Giang, Nguyễn Thị Đào	Nhà xuất bản ĐHQGHN
12	Vở Bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 4 (Tập 1,2)	Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Hà Phương	Nhà xuất bản ĐHQGHN
13	Vở Bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 5 (Tập 1,2)	Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thanh Huyền, Phạm Anh Mỹ, Đào Trúc	Nhà xuất bản ĐHQGHN

		Quỳnh	
14	Giáo dục STEM lớp 1,2,3,4,5	Lê Anh Vinh (chủ biên), Đặng Thị Phương Anh, Nguyễn Sỹ Nam, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Huỳnh Ngọc Thanh	Nhà xuất bản GDVN
15	Giáo dục An toàn giao thông dành cho học sinh - Lớp 1,2,3,4,5	Hán Thị Thu Hiền, Trần Thị Ngọc Quỳnh, Nguyễn Thị Quỳnh Trang, Nguyễn Hà Trang.	Nhà xuất bản GDVN
16	Bài tập Tiếng Anh Lớp 1,2,3,4,5 (Tập 1,2)	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Trần Hương Quỳnh (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn.	Nhà xuất bản GDVN

(Danh mục gồm 16 đầu sách cho 5 khối lớp)

#### IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

##### 1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả tự đánh giá			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x

Tiêu chí 3.6		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

**2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của nhà trường qua các mốc thời gian;**

**Kết quả đoàn đánh giá ngoài** (theo Quyết định số 428/QĐ-SGDĐT ngày 18/6/2021 của Sở giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về công nhận trường Tiểu học thị trấn Me đạt kiểm định chất lượng giáo dục):

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X

Tiêu chí 3.6		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

**Kết luận:** Trường đạt Mức 3.

- Nhà trường đã xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

## **V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GD NĂM HỌC 2025-2026**

### **a. Kết quả đánh giá học sinh:**







<b>Tin học</b>	<b>428</b>	<b>428</b>										131	60	1	1		140	75	2	1	1	157	73	1	
Tốt		<b>284</b>										89	42	1	1		92	53	2	1		103	52		
Đạt		<b>144</b>										42	18				48	22			1	54	21	1	
CCG																									
<b>Công nghệ</b>	<b>428</b>	<b>428</b>										131	60	1	1		140	75	2	1	1	157	73	1	
Tốt		<b>285</b>										88	42	1	1		94	56	2	1		103	52		
Đạt		<b>143</b>										43	18				46	19			1	54	21	1	
CCG																									
<b>Khoa học</b>	<b>685</b>	<b>685</b>	139	60			118	61	1	1	2	131	60	1	1		140	75	2	1	1	157	73	1	
Tốt		<b>466</b>	91	46			81	45				90	42	1	1		90	52	2	1		114	56		
Đạt		<b>219</b>	48	14			37	16	1	1	2	41	18				50	23			1	43	17	1	
CCG																									
<b>Thẩm mỹ</b>	<b>685</b>	<b>685</b>	139	60			118	61	1	1	2	131	60	1	1		140	75	2	1	1	157	73	1	
Tốt		<b>472</b>	92	47			81	45				90	43	1	1		91	55	2	1		118	61		
Đạt		<b>213</b>	47	13			37	16	1	1	2	41	17				49	20			1	39	12	1	
CCG																									
<b>Thể chất</b>	<b>685</b>	<b>685</b>	139	60			118	61	1	1	2	131	60	1	1		140	75	2	1	1	157	73	1	
Tốt		<b>478</b>	98	48			81	46				94	44	1	1		98	58	2	1		107	53		
Đạt		<b>207</b>	41	12			37	15	1	1	2	37	16				42	17			1	50	20	1	
CCG																									
<b>III. Phẩm chất chủ yếu</b>																									
<b>Yêu nước</b>	<b>685</b>	<b>685</b>	139	60			118	61	1	1	2	131	60	1	1		140	75	2	1	1	157	73	1	
Tốt		<b>536</b>	109	52			89	49	1	1		100	49	1	1		108	65	2	1		130	64		
Đạt		<b>149</b>	30	8			29	12			2	31	11				32	10			1	27	9	1	
CCG																									
<b>Nhân ái</b>	<b>685</b>	<b>685</b>	139	60			118	61	1	1	2	131	60	1	1		140	75	2	1	1	157	73	1	
Tốt		<b>534</b>	111	53			93	51	1	1		100	49	1	1		103	64	2	1		127	64		
Đạt		<b>151</b>	28	7			25	10			2	31	11				37	11			1	30	9	1	





## **b. Kết quả các cuộc thi thuộc sân chơi trí tuệ**

+ Cuộc thi Viết chữ đúng, chữ đẹp: Cấp trường có 100/221 Học sinh đạt giải; Cấp cụm trường: 02 em đủ điều kiện tham gia thi viết chữ đẹp cấp tỉnh, có 01 sản phẩm STEM được cụm chọn trưng bày cấp tỉnh; Tham gia “Ngày hội Stem, sáng tạo nghệ thuật; Cuộc thi Viết chữ đúng, chữ đẹp dành cho học sinh Tiểu học cấp tỉnh”: **Sản phẩm STEM của 02 em đứng thứ tự số 03 của Tỉnh** và được Giám đốc Sở GD&ĐT Ninh Bình tặng giấy khen có sản phẩm tiêu biểu trong ngày hội STEM dành cho học sinh tiểu học, **01 HS đạt giải nhất cuộc thi Viết chữ đúng, chữ đẹp cấp tỉnh.** Có 01 tiết mục văn nghệ tham gia chào mừng

+ Giao lưu tài năng tiếng Anh: cấp trường 2 vòng: Vòng 1: 56 HS tham gia, Vòng 2: Có 18 HS lọt vòng 2; Giải Nhất: 03, Giải Nhì: 03, Giải Ba: 04: Giải KK: 9. Lựa chọn bồi dưỡng 02 HS tham gia vòng Sơ khảo theo đơn vị xã Gia Viễn và giao lưu TNTA cấp tỉnh vòng Sơ khảo theo đơn vị xã tại trường (5 trường tiểu học, tiểu học và THCS trong xã về điểm trường TH Me thi): Nhà trường có 2HS: Đỗ Thanh Trúc: đạt 27 điểm, xếp thứ 19/949 học sinh trong tỉnh; HS Lê Tuấn Minh đạt 25 điểm xếp thứ 110/949 học sinh trong tỉnh, đơn vị đứng thứ Nhất so với các trường trong xã Gia Viễn, cả 2 HS được chọn tham gia GLTN Tiếng Anh cấp tỉnh vòng chung khảo và **2 em đều đạt giải Nhì cấp tỉnh.**

+ Thi TDTT: Môn bóng bàn cấp tỉnh: 01 HS đạt Giải HCV; thi Võ nhạc Vominam: 1 Huy chương Bạc, 02 HCD; toàn đoàn Gia viễn đạt Giải Nhì. **Đại Hội TDTT cấp tỉnh: Môn bóng bàn: 01 Huy chương vàng; môn Điền kinh: 2 giải KK, môn cờ vua: 2 giải KK.**

+ Cuộc thi TN TV: cấp trường: có 116 HS đạt giải/297 HS tham gia, 32/48 HS đạt giải vòng thi Hội do Ban tổ chức xếp giải (03 giải Nhất, 06 giải Nhì, 08 giải Ba, 15 giải KK); sân chơi TN Toán: có 49 HS đạt giải/154 HS tham gia, 32/48 HS đạt giải vòng thi Hội.

+ Cuộc thi IOE cấp trường: 86 HS đạt giải/113 HS tham gia trong đó có 02 giải KK toàn quốc kì thi cấp trường; 01 giải nhất, 09 đạt giải Nhì, 07 giải Ba, 14 giải KK cấp tỉnh kì thi cấp trường; Có 107 HS đủ điều kiện dự thi cấp xã; 110 HS đủ điều kiện dự thi cấp tỉnh do Ban tổ chức xếp giải (03 giải Nhất, 06 giải Nhì, 08 giải Ba, 15 giải KK); **Cấp quốc gia: 01 Huy chương Vàng, 5 giải KK**

+ Thi Violympic:

. Toán Tiếng Việt cấp trường: có 140 HS đạt giải/154 HS tham gia, có 118/133 học sinh đạt giải cấp Tỉnh, **13/93 HS đạt giải Quốc gia (01 giải vàng, 01 giải Bạc, 04 giải Đồng và 07 giải KK);**

. Toán Tiếng Anh: có 45 HS đạt giải/59 HS tham gia, có 28/43 học sinh đạt giải cấp Tỉnh, **05/15 HS đạt giải vòng thi Quốc gia (01 giải vàng, 01 giải Bạc, 01 giải đồng và 02 giải KK);**

. Tiếng Việt: có 92 HS đạt giải/122 HS tham gia, có 81/85 học sinh đạt giải cấp Tỉnh, **07/40 HS đạt giải Quốc gia (07 giải KK)**

. Lịch sử và Địa lý: có 24 HS đạt giải/25 HS tham gia, có 23/23 học sinh đạt giải cấp Tỉnh, **5/22 HS đạt giải Quốc gia (01 giải vàng và 04 giải KK)**

+ Vioedu: cấp trường có 122 em tham gia, cấp xã có 63 em đủ điều kiện tham gia, cấp tỉnh có 34 em đủ điều kiện tham gia và 12 em đạt giải (01 giải vàng, 02 giải Bạc 01 giải Đồng và 08 giải KK);

+ Giao lưu Kỹ năng sống: cấp trường có 137 em tham gia, có 69 em đủ điều kiện tham gia vòng sơ khảo cấp tỉnh, có 36 em đủ điều kiện tham gia vòng chung kết cấp tỉnh, 03 em đạt giải Quốc gia (**01 giải Đồng và 02 giải KK**)

+ Cuộc thi Olympic Toán quốc tế TIMO: 01 em đạt giải Vàng, 01 em đạt giải Bạc, 03 em đạt giải Đồng.

+ Cuộc thi Toán quốc tế Kangaroo: 01 em đạt giải KK + Cuộc thi chữ đẹp Việt: 01 em đạt giải triển vọng

+ 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 tham gia làm bài thi An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ và có 01 bài chất lượng cao nộp về Sở GDĐT.

+ Cuộc thi vẽ chiếc ô tô mơ ước: 795 bài + Bài thi viết về mái trường: 378 bài dự thi.

+ Thiết kế LOGO Ninh Bình: 666 bài

+ Cuộc thi viết thư quốc tế UPU: 404 bài

+ Cuộc thi Stem (ngôi nhà mơ ước) với chủ đề “Năng lượng bền vững” có 1 video gửi đi dự thi ở Viện nghiên cứu Thiết kế trường học.

+ Cuộc thi Tin học trẻ: Cấp trường: 07 em tham gia, 01 em tham dự thi cấp tỉnh.

+ Cuộc thi vẽ tranh Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng, chống bạo lực học đường” lần thứ III năm 2026: 100% học sinh tham gia có 19 giải trong đó 04 bài xuất sắc gửi về Phòng Văn hóa xã hội xã Gia Viễn.

+ Sáng tạo trẻ: cấp trường: 173 sản phẩm trong đó đạt giải 20 sản phẩm và gửi dự thi cấp trên 14 sản phẩm.

+ Cuộc thi đại sứ văn hóa đọc năm 2026: Tổng số bài dự thi 180 bài trong đó có 30 bài dự thi tiêu biểu nộp về Phòng Văn hóa Xã hội xã Gia Viễn

+ Cuộc thi vẽ tranh Ngôi nhà mơ ước với chủ đề “Đô Thị Xanh Hạnh Phúc” tổng số 781 bài và chọn gửi đi dự thi 667 bài.

**\*Giao lưu văn nghệ, HĐTN, GDKNS, VS sức khỏe, ATGT:**

+ 100% HS tham gia Giao lưu văn nghệ, võ Vominam, HĐTN chào mừng ngày 20/11, 22/12, Khai giảng năm học, Hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời, sinh hoạt chào cờ đầu tháng, đầu tuần,... 100% học sinh nhà trường được nghe nói chuyện truyền thống chào mừng kỉ niệm 81 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam với các nội dung phong phú, tổ chức cho HS thăm viếng nghĩa trang Liệt sỹ, tổ chức GL các Câu lạc bộ môn học: Hình thức tổ chức: Rung chuông vàng: Vận dụng chuyển đổi số, cách làm hiệu quả, hứng thú HS. HS tham gia văn nghệ các ngày Lễ, Hội của xã,...

+ 100% HS được giáo dục kỹ năng sống, tham gia HĐGDNGLL, thực hiện tốt ATGT.

+ Ban Giám hiệu nhà trường tham gia lớp tập huấn phòng cháy chữa cháy của huyện và được cấp giấy chứng nhận năm 2024. Đội Chữa cháy và CNCH Khu vực Gia Trấn phối hợp với nhà trường tổ chức tuyên truyền, trải nghiệm kỹ năng PCCC và CNCH gắn với phòng, chống đuối nước cho hơn 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, học sinh được trực tiếp trải nghiệm sử dụng bình chữa cháy, thực hành thoát nạn trong môi trường có khói, xử lý tình huống giả định và tìm hiểu kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu.

**c. Đội ngũ**

- 100% CBGV hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- CBQL, GV, NV chấp hành tốt chủ trương đường lối của đảng, pháp luật nhà nước, quy định của ngành, trường và địa phương có ý thức trách nhiệm, có năng lực quản lí; năng lực chuyên môn, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi được phân công.
- 100% CBGV thực hiện nghiêm túc chương trình khối lớp, môn phụ trách theo quy định, chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh.
- 100% CBGVNV thực hiện chuyển đổi số trong quản lí, dạy học, các HĐ trong nhà trường, UDCNTT hiệu quả, tích cực thực hiện công tác truyền thông, chuyển đổi số.
- 100% CBGV tham gia đầy đủ các buổi bồi dưỡng về CM, chuyên đề, BDTX, tập huấn của SGDĐT tổ chức.
- Phối hợp với cụm chuyên môn số 3 tỉnh Ninh Bình tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường thực hiện 02 tiết dạy với hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến tích hợp các nội dung giáo dục, sử dụng liên môn, chuyển đổi số, công nghệ thông tin, công nghệ AI, được lãnh đạo Phòng GDTH, các địa biểu về dự đánh giá cao.
- Tổ chức 12 chuyên đề cấp trường tập trung vào việc SHCM nghiên cứu bài học; Ứng dụng CNTT, sử dụng AI; chuyển đổi số; Sử dụng đồ dùng dạy học; Đổi mới PPDH các môn học; Đổi mới Kiểm tra đánh giá,...
- 100% CBQL, GV, NV đăng ký thi đua, đăng kí SK.
- Tổ chức thi GVDG cấp trường: 29/30 GV tham gia và được công nhận GV dạy giỏi cấp trường (01 GV nghỉ sinh con); 01 GV tham gia Hội thi vận dụng lồng ghép chiến lược 6C vào dạy học môn Giáo dục thể chất cụm,...
- 100% GV là đoàn viên tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.
- 100% CB, GV, NV tham gia trực tuyến các nội dung: tham gia đánh giá nhu cầu đào tạo nhanh cho cán bộ ngành giáo dục, làm phiếu khảo sát về phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí, phiếu khảo sát của ban tuyên giáo và dân vận Trung ương; phiếu lấy ý kiến Góp ý dự thảo đề án “Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục mầm non, phổ thông giai đoạn 2026-2035” làm bài dự thi trực tuyến tìm hiểu về Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I, tìm hiểu 80 năm nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tham gia góp ý văn kiện đại hội Đảng lần thứ XIV; Cuộc thi *Hành trình tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bác Hồ với Cao Bằng; vẽ tranh cổ động* Bầu cử HĐND các cấp, bầu cử quốc hội,...tham gia dự thi tìm hiểu về phòng cháy chữa cháy, tìm hiểu chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; Tìm hiểu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kì 2026-2031; Làm phiếu điều tra dư luận xã hội trực tuyến, phiếu khảo sát phòng học bộ môn và mức độ đáp ứng giáo dục STEM, cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ sáu năm 2026,

## **VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH**

**1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:**

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác): Đã công khai tháng 3,4,5/2026

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác: Đã công khai tháng 3,4,5/2026

**2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học: không**

**3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có):** Đã công khai tháng 3,4,5/2026

## **VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC**

- Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả việc xây dựng Chiến lược phát triển, các Kế hoạch giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch có tính khả thi, phù hợp với tình hình nhà trường, địa phương. Thực hiện có hiệu quả chương trình GDPT 2018, thực hiện nghiêm túc kiểm tra đánh giá HS cuối năm học. Các nhiệm vụ năm học được tổ chức thực hiện có hiệu quả và chiều sâu. Nhà trường chú trọng chỉ đạo sâu sát công tác chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng mũi nhọn, tổ chức tốt các cuộc thi cấp trường, tham gia các cuộc thi: cuộc thi Viết chữ đúng, viết đẹp, Ngày Hội STEM, Giao lưu Tài năng Tiếng Anh, TDTT cấp tỉnh đạt kết quả cao.

- Nhà trường chú trọng tổ chức tốt các ngày Lễ, Hội trong năm học như: Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh 2/9, Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường; Lễ khai giảng năm học; tổ chức tốt Hội nghị viên chức và người lao động năm học 2025–2026; Lễ Khai mạc Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời; Chương trình Vui Tết trung thu cho HS; Lễ KN ngày nhà giáo VN 20/11; Hội nghị Cha mẹ học sinh lớp, trường; Chương trình nói chuyện truyền thống nhân kỉ niệm 83 năm ngày thành lập quân đội nhân dân VN và các hoạt động tái hiện HD của các anh bộ đội trong chiến tranh và hòa bình; Tổ chức tốt thăm viếng Nghĩa trang liệt sỹ; tổ chức tốt buổi chuyên đề: Chương trình” “Không một mình, cùng nhau an toàn trực tuyến trên không gian mạng, phòng cháy chữa cháy, phòng chống đuối nước”; chỉ đạo tổ chức Đại hội Liên đội bầu Ban chỉ huy Liên Đội hoạt động có hiệu quả. Tổ chức tốt các buổi chào cờ đầu tuần, đầu tháng, HĐTN, kể chuyện về tấm gương đạo đức Bác Hồ, các ngày truyền thống, tổ chức tốt các buổi hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường tìm về cội nguồn, lễ báo công tại Đền Thánh Nguyễn, Lăng Bác, Bảo tàng Quân đội, Lễ khai mạc Ngày Hội sách và Văn hóa đọc năm 2026, Ngày Hội STEM cấp trường, tham gia triển lãm, thi cấp tỉnh nhằm GD lý tưởng CM, đạo đức lối sống cho HS, lòng tự hào dân tộc và lòng đam mê đọc sách, sáng tạo nghệ thuật,... Tham gia tích cực các tiết mục văn nghệ, võ vomyam, múa đồng diễn bài hát chào toàn trường Khai mạc Đại hội TDTT, Đại Hội thi đua yêu nước, ngày Lễ, Hội, Hội thi và các sự kiện lớn của xã, Cụm chuyên môn, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức được đánh giá cao.

- Tổ chức tốt chuyên đề sinh hoạt chuyên môn cấp Cụm về Đổi mới PPDH, tích hợp các nội dung giáo dục, chuyển đổi số, sử dụng công nghệ AI,... với hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến và tổ chức tốt các hoạt động trong nhà trường được Lãnh đạo Phòng GD TH, CBQL cốt 10 cụm, Lãnh đạo địa phương, các đại biểu về dự đánh giá cao. Tổ chức tốt sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề cấp trường, liên trường được các trường trong các xã đánh giá cao.

- Nhà trường đã chỉ đạo nghiêm túc công tác chuyên môn, chỉ đạo tổ chuyên môn, GV xây dựng kế hoạch giáo dục theo công văn 2345/CV-BGDĐT, chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn tiếp tục tích cực đổi mới nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn theo văn bản hướng dẫn 1315/BGDĐT, văn bản 3175/BGDĐT về đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá môn Ngữ văn, tổ chức các chuyên đề cấp trường đổi mới PPDH, GD STEM,... chú trọng công tác tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, tham gia tập huấn BD GV cốt cán các môn học lớp, CBGV tham gia tự học bồi dưỡng các mô đun theo kế hoạch; tạo thói quen cho mọi CBGV làm việc theo kế hoạch và lịch công tác hằng tuần, tháng, đảm bảo kỷ cương, nề nếp. Chỉ đạo dạy phân hóa HS theo đối tượng ở buổi chính khóa, BGH thường xuyên kiểm tra các mặt hoạt động, kiểm tra đột xuất nề nếp dạy và học, dự giờ, thăm lớp, gặp gỡ giao tiếp, phỏng vấn HS, trao đổi, tư vấn giúp đỡ GV. Các tổ chuyên môn, tổ VP điều hành hoạt động của tổ đúng kế hoạch nhà trường.

- Nhà trường đã tổ chức tốt cuộc thi GVDG cấp trường; tham gia Hội thi vận dụng lòng ghép chiến lược 6C vào dạy học môn Giáo dục thể chất cụm,... tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; dự thi trực tuyến tìm hiểu về Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I, tìm hiểu 80 năm nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tham gia góp ý văn kiện đại hội Đảng lần thứ XIV; Cuộc thi *Hành trình tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bác Hồ với Cao Bằng*; *vẽ tranh cổ động* Bầu cử HĐND các cấp, bầu cử quốc hội,... tham gia góp ý dự thảo Đảm bảo chất lượng giáo dục, trường huấn quốc gia cho Bộ GDĐT tổ chức tại Sở GDĐT, tham gia dự thi tìm hiểu về Luật phòng cháy chữa cháy, tìm hiểu Luật bảo hiểm xã hội; thi báo cáo viên giỏi tuyên truyền Nghị quyết Đại hội đại biểu các cấp nhiệm kỳ 2025-2030,...

- Nhà trường tổ chức tốt khảo sát chất lượng hai môn Toán và Tiếng Việt các khối lớp, so sánh đối chiếu kết quả học tập và các HĐGD sau kiểm tra với kế hoạch đầu năm và cùng kì năm trước để giáo viên rút kinh nghiệm phát huy ưu điểm, khắc phục tồn tại.

- Công tác xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc, công tác xây dựng duy trì trường đạt chuẩn quốc giá luôn được chú trọng và được thực hiện tốt, cảnh quan, trường học khang trang, xanh, sạch, đẹp, công tác an ninh, trật tự, an toàn trường học luôn được thực hiện tốt. Thực hiện có hiệu quả các mô hình giáo dục.

- Tích cực, chủ động trong công tác tham mưu tăng cường tu bổ cơ sở vật chất phòng học, bổ sung sửa chữa, nâng cấp hạng mục xuống cấp, trang trí trường lớp, tăng cường thiết bị dạy học. Làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, Phòng VH-XH, tăng cường CSVC trường học, công trình phụ trợ được xây mới và nâng cấp (xây 01 đơn nguyên nhà VS và nâng cấp 1 nhà vệ sinh Khu A, lát sân trường khu B,...); Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã tham mưu

UBND tỉnh ban hành văn bản bàn giao cho nhà trường sử dụng Trụ sở UBND Thị trấn Thịnh Vượng cũ để làm nhà Đa năng và các phòng học, phòng chức năng, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, thực hiện nghiêm túc chiến lược phát triển nhà trường, trường lớp ngày càng khang trang, sạch đẹp, thân thiện.

- Đơn vị duy trì các tiêu chuẩn, điều kiện PCGD mức độ 3, XMC mức độ 2, duy trì các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng mức độ 3. Đơn vị tự đánh giá đạt danh hiệu tập thể LĐXS, Cờ thi đua xuất sắc, đề nghị các cấp khen thưởng.

***Nơi nhận:***

- UBND Xã (Đề BC)
- Lưu HSKK.

**Hiệu trưởng**

**Đinh Thị Lùng**